

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày: 09 – 10 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Thạch

Ông Ngô Mậu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 13/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 28/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/01/1964 tại C, P, Bình Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1925 và bà Lê Thị T, sinh năm 1930, ông bà hiện đang sinh sống tại Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; Vợ: Võ Thị H, sinh năm 1967; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình(Đã chết).

+ Anh Lê Văn K, sinh năm 1985; Địa chỉ: P, P, tỉnh Thừa Thiên Huế(Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Văn T: Anh Lê Văn T, sinh năm 1964
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Văn K: Anh Lê Văn N, sinh năm 1981.
Trú tại: Thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế . Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tuấn T, sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thị Trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29/01/2018, Nguyễn Ngọc H sinh năm 1964 ở V, C, P, Bình Định trực tiếp điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát(BKS) 77C – 075.85 chạy theo hướng Nam – Bắc, khi đến km 709+650 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn S 1, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì va chạm với xe ô tô khách mang BKS 73B – 008.30 đang dừng bên phải đường đồng thời tông vào anh Lê Văn Tt, sinh năm 1973 ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình và anh Lê Văn K, sinh năm 1985 ở P, P, Thừa Thiên Huế đang đứng bốc hàng từ trên xe ô tô BKS 73B – 008.30 xuống, sau đó tiếp tục tông vào sườn bên phải xe ô tô BKS 92C – 062.39 do anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1991 ở M, S, L, Quảng Bình trực tiếp điều khiển chạy phía trước cùng chiều. Hậu quả: Anh Lê Văn T tử vong tại hiện trường, anh Lê Văn K tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô BKS 77C – 075.85, xe ô tô BKS 73B – 008.30 và xe ô tô BKS 92C – 062.39 bị hư hỏng nhẹ(BL: 20 đến 22; 56 đến 67; 99 đến 126).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 38/TT ngày 27/02/2018 của Trung tâm giám định Y khoa tỉnh Quảng Bình kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn T là do: Đa chấn thương(Chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực, đa gãy xương).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 40/TT ngày 27/02/2018 của Trung tâm giám định Y khoa tỉnh Quảng Bình kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn K là do: Chấn thương sọ não kín, chấn thương ngực kín.

Ngày 15/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận xe ô tô BKS 73B – 008.30 bị thiệt hại 6.900.000đ(Sáu triệu chín trăm nghìn đồng); xe ô tô BKS 92C – 062.39 bị thiệt hại trị giá 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng); xe ô tô BKS 77C – 07585 bị thiệt hại 20.550.000đ(Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án:

Sau tai nạn, cơ quan công an huyện L đã tạm giữ xe ô tô tải BKS 92C – 062.93 cùng các giấy tờ có liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Việt H; xe ô tô khách BKS 73B – 008.30 kèm theo các giấy tờ có liên quan gồm: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn K; xe ô tô tải BKS 77C- 075.85 kèm theo các giấy tờ liên quan bao gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 bản sao công chứng quyết định giải quyết chế độ phục viên đối với Nguyễn Ngọc H,

01 Huy chương của nước Căm Pu Chia, 01 kỷ niệm chương (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu)(BL: 87,89).

Ngày 09/3/2018; 10/3/2018; 15/4/2018; 18/6/2018 cơ quan công an huyện L đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp, riêng giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc H, bản sao công chứng quyết định giải quyết chế độ phục viên, 01 Huy chương của nước Căm Pu Chia, 01 kỷ niệm chương chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Tuấn T là chủ xe ô tô BKS 77C – 075.85 và bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bồi thường tiền mai tang phí, tổn thất tinh thần, và các chi phí khác cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn K là 150.000.000đ(Một trăm năm mươi triệu đồng); Bồi thường tiền mai tang phí, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn T là 190.000.000đ(Một trăm chín mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Chủ xe ô tô BKS 92C – 062.39 và xe ô tô BKS 73B – 008.30 không có yêu cầu bồi thường. Tại cơ quan điều tra anh Lê Tuấn T chủ xe ô tô BKS 77C – 075.85 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường số tiền 255.500.000đ(Hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)(Gồm tiền chi phí bồi thường cho các bị hại và tiền thiệt hại xe ô tô), tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng 22/CT-VKSLT ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Ngọc H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn áp dụng khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 24(Hai mươi bốn) đến 30(Ba mươi) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những lời khai của đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được;

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì;

[3] Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường rải nhựa, phần đường dành cho xe cơ giới bên phải rộng 7m, ở giữa có vạch sơn ngắt quãng, hai bên là vạch sơn trắng, phần đường dành cho xe thô sơ, người

đi bộ bên phải rộng 2m; phía ngoài mép đường bên phải có biển báo dành cho người đi bộ ngang đường;

[4] Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 77C-075.85 chạy theo hướng Nam - Bắc (từ Quảng Trị đi Quảng Bình), do không giảm tốc độ thấp nhất hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước và giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước cùng chiều nên đã gây tai nạn. Hậu quả: Anh Lê Văn T và anh Lê Văn K tử vong, các xe ô tô đều bị hư hỏng nhẹ; Hành vi của bị cáo vi phạm vào Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi gây tai nạn của bị cáo làm chết 02 người là rất nghiêm trọng. Vì vậy, VKSND huyện L, tỉnh Quảng Bình truy tố Nguyễn Ngọc H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm về quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết một người;

b) ...

c) ...

d) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người”...

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông là phải chấp hành đầy đủ và đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng do không giảm tốc độ thấp nhất hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước và giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước cùng chiều nên đã gây tai nạn làm chết 02 người là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, vì vậy cần phải xử lý nghiêm. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy tai nạn xảy ra là do lỗi hoàn toàn của bị cáo, sau khi gây tai nạn bị cáo và chủ xe 77C-075.85 (là anh Nguyễn Tuấn T) và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự, hai bên đã cam kết chấm dứt phần dân sự, tại phiên tòa người đại diện

hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và tham gia chiến đấu tại nước Căm Pu Chia, được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, huân chương hạng ba vì sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ nghiêm và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ xe 77C- 075.85(anh Lê Tuấn T) đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn T 190.000.000 đồng, bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn Kh 150.000.000đ, đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Tại cơ quan điều tra anh Lê Tuấn T chủ xe ô tô BKS 77C – 075.85 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường số tiền 255.500.000đ(Hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)(Gồm tiền chi phí bồi thường cho các bị hại và tiền thiệt hại xe ô tô), tại phiên tòa anh Thí không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Sau tai nạn, cơ quan công an huyện L đã tạm giữ xe ô tô tải BKS 92C – 062.93 cùng các giấy tờ có liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Việt H; xe ô tô khách BKS 73B – 008.30 kèm theo các giấy tờ có liên quan gồm: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn K; xe ô tô tải BKS 77C- 075.85 kèm theo các giấy tờ liên quan bao gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 bản sao công chứng quyết định giải quyết chế độ phục viên đối với Nguyễn Ngọc H, 01 Huy chương của nước Căm Pu Chia, 01 kỷ niệm chương (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu)(BL: 87,89).

Ngày 09/3/2018; 10/3/2018; 15/4/2018; 18/6/2018 cơ quan công an huyện L đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng giấy phép lái xe số/No: 520992000557 mang tên Nguyễn Ngọc H (do sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/9/2017 có giá trị đến ngày 07/9/2022), bản sao công chứng quyết định giải quyết chế độ phục viên, 01 Huy chương của nước Căm Pu Chia, 01 kỷ niệm chương do bị cáo giao nộp cần trả lại ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2/ Áp dụng khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

3/ Áp dụng khoản 1; các điểm a,b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự . Tuyên bố trả lại ngay cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 giấy phép lái xe số/No: 520992000557 mang tên Nguyễn Ngọc H (do sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/9/2017 có giá trị đến ngày 07/9/2022), 01 Huy chương của nước Cầm Pu Chia, 01 kỷ niệm chương(Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu).

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(12/9/2018) bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại(có mặt), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú./.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh QB;
- VKS L;
- Chi cục THA-DS L;
- Bị cáo;
- Sở TP QB;
- Người ĐDHDP của bị hại;
- THA-HS;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dương